

Trường TH Vạn Phước 2
Lớp:.....
Họ và tên:.....

KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2014-2015
Môn : Tiếng Việt (Đọc) Lớp 2
Ngày kiểm tra : 29 /12 /2014
Thời gian làm bài : 30 phút

Điểm đọc tiếng : Điểm đọc thầm : Điểm chung :	Lời nhận xét :
---	----------------

I. Đọc thầm và trả lời câu hỏi:

Đọc thầm bài “Câu chuyện bó đũa” (Trang 112 - TV2/tập 1)

* Khoanh vào chữ cái đặt trước ý em cho là đúng trong các câu hỏi sau và hoàn thành tiếp các bài tập:

Câu 1/ Lúc nhỏ, những người con sống như thế nào?

- A. Hay gây gỗ.
- B. Hay va chạm.
- C. Sống rất hòa thuận.

Câu 2/ Người cha gọi bốn người con lại để làm gì?

- A. Cho tiền .
- B. Cho mỗi người con một bó đũa.
- C. Ai bẻ được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Câu 3/ Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?

- A. Cởi bó đũa ra bẻ gãy từng chiếc.
- B. Cầm cả bó đũa bẻ gãy.
- C. Dùng dao chặt gãy bó đũa .

Câu 4/ Câu: “**Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa**” thuộc kiểu câu gì?

- A. Ai là gì?
- B. Ai làm gì?
- C. Ai thế nào?

Câu 5: Trong câu “*Hạt đào mọc thành cây*” từ ngữ nào chỉ hoạt động:

- A. Hạt đào.
- B. mọc thành
- C. cây

Câu 6: Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a) Cò ngoan ngoãn chăm chỉ học tập.

b) Quanh ta mọi vật mọi người đều làm việc.

II . Đọc thành tiếng: Giáo viên cho học sinh bốc thăm, sau đó các em sẽ đọc thành tiếng (mỗi học sinh đọc một đoạn hoặc cả bài trong sách giáo khoa Tiếng việt 2, tập 1 khoảng 1 phút 50 giây – 2 phút 10 giây) và trả lời câu hỏi do giáo viên chọn theo nội dung được quy định sau:

Bài 1: “Sự tích cây vú sữa” đọc đoạn: “ Ở nhà cảnh vật vẫn như xưa ... ngọt thơm như sữa mẹ.” (trang 96)

Bài 2: “Bé Hoa”; đọc đoạn: “ Bây giờ... mẹ vẫn chưa về.” (trang 121).

Bài 3: “Bà cháu”: Sách Tiếng Việt tập 1 (trang 86) đoạn: Ngày xưa ở làng kia... bao nhiêu là trái vàng, trái bạc.

Đọc thành tiếng: (6.0 điểm) có thể phân ra các yêu cầu sau:

1/ *Đọc đúng tiếng, đúng từ:* (2.5 điểm)

Đọc sai dưới 6 tiếng: (2.điểm) ; đọc sai 6-8 tiếng: 1.5 điểm; sai từ 9-11 tiếng: 1.0 điểm; đọc sai từ 12-15 tiếng:0.5 điểm; đọc sai trên 16 tiếng trở lên: không ghi điểm.

2/ *Ngắt nghỉ hơi đúng ở dấu phẩy, nghỉ hơi đúng ở dấu chấm* (không sai quá 2 dấu câu) : 1.5 điểm.

Không ngắt nghỉ đúng ở 3-5 dấu câu: 1.0 điểm

Không ngắt nghỉ hơi đúng từ 6 dấu câu trở lên: không ghi điểm.

3/ *Tốc độ đọc: đạt tốc độ quy định:* 1.0 điểm

Nếu thời gian mỗi lần đọc vượt hơn so với quy định là 1 phút: ghi 0.5 điểm.

4/ *Trả lời đúng ý câu hỏi do giáo viên nêu:* 1.0 điểm

Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: ghi 0.5 điểm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VẠN NINH

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHƯỚC 2

HƯỚNG DẪN CHẤM TIẾNG VIỆT 2(phần đọc)- CUỐI KÌ 1

Năm học: 2014 – 2015

I/ Đọc thầm, trả lời câu hỏi và bài tập: (4 điểm)

Câu 1: (0, 5 điểm) C

Câu 2: (0, 5 điểm) C

Câu 3: (0, 5 điểm) A

Câu 4: (0, 5 điểm) B

Câu 5: (0, 5 điểm) B

Câu 6: 1,5 điểm (đúng mỗi phần ghi 0,5 điểm)

- a) Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ, học tập.
- b) Quanh ta, mọi vật mọi người đều làm việc.

Trường TH Vạn Phước 2
 Lớp:.....
 Họ và tên:.....

KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2014-2015

Môn: Tiếng Việt (Viết) Lớp 2

Ngày kiểm tra: 30 /12 /2014

Thời gian làm bài: 50 phút

Điểm Chính Tả :
Điểm Tập Làm Văn :
Điểm chung :

Lời nhận xét :

I/ Phần chính tả:

Viết chính tả (nghe – viết) bài: “Con chó nhà hàng xóm” (Sách Tiếng việt 2, tập 1, trang 128 và 129, viết đoạn từ : “ Ngày hôm sau ... và nô đùa”

This image shows a full page of blank graph paper. The background is a very light gray, and it is covered by a precise grid of thin, darker gray lines. The grid consists of small, equal-sized squares that extend across the entire area of the page, providing a template for drawing or writing.

II/ Phân tập làm văn:

Viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) kể về gia đình em , dựa theo gợi ý dưới đây:

- Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?
- Bao nhiêu tuổi, hiện đang đi học hay làm nghề gì?

c) Nói về từng người trong gia đình em?

d) Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

[illegible]

HƯỚNG DẪN CHẤM TIẾNG VIỆT (VIẾT) GIỮA KÌ I- LỚP 2

NĂM HỌC: 2014-2015

I/ Chính tả (5 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi (hoặc chỉ mắc 1 lỗi) chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, trình bày đúng đoạn văn: ghi 5 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định): trừ 0.5 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng; sai lẫn độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản : trừ 0.5 điểm cho toàn bài.

II Tập làm văn (5 điểm)

- Bài được ghi điểm 5 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Viết được một đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu hoặc dài hơn kể về gia đình của em theo gợi ý của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết , có thể ghi một trong các mức điểm sau: 4,5; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1; 0,5 .

* Lưu ý:

- Điểm toàn bài: thang điểm 10.

- Những bài có chữ viết không rõ ràng, trình bày không đẹp, tẩy xóa nhiều: trừ 0.5 điểm.

- Điểm toàn bài của từng bài kiểm tra đọc, bài kiểm tra viết được làm tròn theo ví dụ sau:

+ Điểm toàn bài là 7.5 hoặc 7.25 thì được làm tròn thành 8.

+ Điểm toàn bài là 7.25 thì được làm tròn thành 7.